TÒA ÁN NHÂN DÂN
NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
Độc
lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023. Giữa:

1. Nguyên đơn chị Nông Thị N, sinh ngày 30/9/1995

Nơi cư trú: xóm Bản M, xã Vĩnh Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn anh La Văn C, sinh ngày 05/10/1996.

Nơi cư trú: xóm Bản M, xã Vĩnh Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị N và anh La Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị N và anh La Văn C thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2.2 Về Con chung: Trong thời gian hôn nhân chị Nông Thị N và anh La Văn C có 01 người con chung có tên gọi cụ thể như sau: La Nguyệt A, sinh ngày: 18/02/2018.

Hiện nay cháu đang sinh sống cùng anh C tại: xóm Bản M, xã Vĩnh Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi ly hôn, 02 (Hai) vợ chồng thỏa thuận, thống N là cho vợ (chị Nông Thị N) được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con; còn anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 1.500.000 đồng/ 01 tháng *(bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, đến khi cháu đủ 18 tuổi tròn. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 01/01/2024. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung: Hai vợ chồng không có tài sản riêng, chưa tạo lập hoặc mua sắm được tài sản chung, các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ chung của vợ chồng đối với tài sản: Các đương sự không có tài sản cho vay hoặc nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Nông Thị N và anh La Văn C mỗi người phải nộp số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm, chị N đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh C số tiền 75.000 đồng. Chị N phải nộp tổng số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chị Nông Thị N được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp *(Xác nhận chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0003553 ngày 13/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng)*.

Anh La Văn C phải chịu 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã Vĩnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ